

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Sắp xếp ổn định dân cư tại chỗ, thành lập bản mới giáp biên vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, vùng có nguy cơ thiên tai cấp bách tại xã Tân Minh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã Kháng Chiến, tỉnh Lạng Sơn)

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2026;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 27/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Thông tư số 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 132/TTr-SXD ngày 16/6/2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Sắp xếp ổn định dân cư tại chỗ, thành lập bản mới giáp biên vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, vùng có nguy cơ thiên tai cấp bách tại xã Tân Minh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã Kháng Chiến, tỉnh Lạng Sơn), như sau:

1. Nội dung điều chỉnh:

1.1. Khu khai hoang:

- Điều chỉnh nội dung cắt giảm từ khu khai hoang (đã được phê duyệt, từ S7 đến S19) thuộc địa phận xã Trung Thành (cũ) sang vị trí Khu Nà Ké (thuộc xã Tân Minh cũ) nay là xã Kháng Chiến (thành S1 đến S14 trên bản vẽ thiết kế

cơ sở điều chỉnh có diện tích là:  $19.737m^2 = 1,97ha$ ), khối lượng đào từ phần mặt đất tự nhiên xuống 50cm, để san lấp, tạo mặt bằng; sử dụng bằng máy đào  $1,25m^3$ , đất cấp III. Khối lượng đào  $11.940,04m^3$ .

- Điều chỉnh vị trí xây dựng: đặt tại vị trí đầu nguồn của suối để đảm bảo cung cấp nước cho khu khai hoang tại vị trí mới sau điều chỉnh, giải pháp cụ thể như sau:

+ Xây dựng đập dâng với tuyến đập theo phương vuông góc với dòng suối. Đập tràn bằng BTCT mác 200 mặt cắt hình thang, chiều rộng mặt đập  $B=1m$ , chiều cao đập  $H=2m$ ;

+ Lựa chọn giải pháp kỹ thuật là tiêu năng kiểu bể, đập tràn đầu mối, sân tiêu năng và cửa ra bằng BTCT mác 200. Vị trí tại các điểm địa hình thuận lợi tạo cao trình tưới tự chảy;

+ Cổng xả đáy: mặt cắt  $b \times h = (0,8 \times 0,8)m$ , hình thức bằng BTCT mác 200, dày 20cm, có bố trí tấm phai bằng BTCT mác 200. Mặt cắt đảm bảo thoát được lũ tần suất 10%;

+ Cửa lấy nước: mặt cắt  $b \times h = (0,4 \times 0,5)m$ , hình thức bằng BTCT mác 200, dày 20cm, có bố trí tấm phai đóng mở bằng BTCT mác 200;

+ Sân tiêu năng: chiều dài bể  $L = (4,0 - 5,0)m$ , chiều sâu bể  $H = 0,5m$ . Bể có kết cấu bằng BTCT mác 200 dày 40cm. Toàn bộ đáy bể có bố trí các hàng lỗ thoát nước  $D=5cm$  bố trí cách đều nhau 1m để giảm áp lực đẩy nổi của dòng thấm;

+ Sân sau của bể tiêu năng được gia cố dài  $(5,0 - 6,0)m$ , trong đó có  $(4,0 - 5,0)m$  gia cố bằng kết cấu BT mác 200, dày 40cm; 1,0m được gia cố bằng rọ thép đá hộc;

+ Tường bên của đập và bể tiêu năng: hình thức là tường trọng lực, kết cấu bằng BTCT mác 200, chiều cao từ 4,0m đến 3,5m;

+ Kiên cố kênh tưới: chiều dài  $L=575,0m$ , mặt cắt  $b \times h = (0,4 \times 0,5)m$ , hình thức bằng BTCT mác 200, đáy và thành dày 15cm, đáy tấm đan bằng BTCT mác 200 dày 10cm.

1.2 Nhà văn hoá và hạng mục phụ: cắt giảm không xây dựng Nhà văn hoá và hạng mục phụ trợ.

1.3 Bổ sung các chi phí (được lấy từ nguồn chi phí dự phòng, đảm bảo không làm vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt), như sau:

- Chi phí trồng rừng thay thế (diện tích 1,0)ha : 204.857.000 đồng;
- Chi phí tư vấn lập hồ sơ trồng rừng thay thế: 150.000.000 đồng;
- Chi phí đăng ký môi trường: 58.587.000 đồng.

2. Tổng mức đầu tư:

2.1. Tổng mức đầu tư được phê duyệt tại Quyết định số 2927/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Trảng Định là 62.564.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí đền bù GPMB, TĐC : 4.700.000.000 đồng;
- Chi phí xây dựng : 43.617.326.000 đồng;
- Chi phí thiết bị : 174.460.000 đồng;
- Chi phí QLDA : 1.222.282.000 đồng;
- Chi phí tư vấn : 3.925.905.847 đồng;
- Chi phí khác : 2.696.750.548 đồng;
- Chi phí dự phòng : 6.227.275.605 đồng.

2.2. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 62.564.000.000 đồng (*Sáu mươi hai tỷ, năm trăm sáu mươi bốn triệu đồng*). Trong đó:

- Chi phí đền bù GPMB : 7.256.700.000 đồng;
- Chi phí xây dựng : 35.296.199.000 đồng;
- Chi phí thiết bị : 174.460.000 đồng;
- Chi phí QLDA : 1.178.484.000 đồng;
- Chi phí tư vấn : 4.217.339.000 đồng;
- Chi phí khác : 3.847.343.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 10.593.475.000 đồng.

**Điều 2.** Các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này được giữ nguyên theo Quyết định số 2927/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Định về việc Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Sắp xếp ổn định dân cư tại chỗ, thành lập bản mới giáp biên vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, vùng có nguy cơ thiên tai cấp bách tại xã Tân Minh, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện:

1. Sở Xây dựng, UBND xã Thất Khê theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, sự đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

2. UBND xã Thất Khê (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, UBND xã Thất Khê; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN<sub>(HĐN)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Hữu Học**

